

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26/4/2021

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Văn Nghị

2. Ông Bùi Đức Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 60/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị H - Sinh năm: 1996

Địa chỉ: Khối PV, thị trấn PP, huyện TS, tỉnh Bình Định

- Bị đơn: Anh Trần Văn C - Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn PL, xã BT, huyện TS, tỉnh Bình Định

Chị H có mặt, anh C vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/10/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đào Thị H trình bày: Chị và anh Trần Văn C kết hôn vào ngày 17/10/2014 tại UBND xã BT, huyện TS, tỉnh Bình Định. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc. Sau kết hôn vợ chồng sống tại nhà cha mẹ anh C ở thôn PL, xã BT, huyện TS. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh C có quan hệ ngoại tình, đánh đập chị, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng đã cố

gắng hàn gắn những mâu thuẫn nhưng không thể hàn gắn được nên từ tháng 10/2019 chị bỏ về nhà cha mẹ chị ở thôn PV, thị trấn PP, huyện TS sống đến nay và vợ chồng ly thân nhau từ đó. Nay chị nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm nên chị yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Trần Văn C.

- Về con chung: Giữa chị và anh Trần Văn C có 02 con chung tên Trần Hồng N (Giới tính: Nữ) – sinh ngày 24/3/2015 và cháu Trần Bùi Bảo N1 (Giới tính: Nữ) – sinh ngày 17/7/2018, sức khỏe 02 cháu bình thường. Khi vợ chồng còn sống chung thì hai cháu N và N1 ở chung với vợ chồng, từ tháng 10/2019 chị về nhà cha mẹ chị có dẫn theo cháu N1 về ở với chị. Đầu tháng 10/2020 anh C qua thăm cháu N1 rồi dẫn cháu về ở lại nhà anh C. Đến tháng 2/2021 chị dẫn cháu N1 về ở với chị cho đến nay nên hiện nay cháu N1 đang ở với anh C còn cháu N1 đang ở với chị. Ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N1 đến tuổi trưởng thành, còn cháu N do anh C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16/11/2020 bị đơn anh Trần Văn C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đào Thị H kết hôn vào ngày 17/10/2014 tại UBND xã BT, huyện TS, tỉnh Bình Định. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc. Sau kết hôn vợ chồng sống tại nhà cha mẹ anh ở thôn PL, xã BT được thời gian 05 năm. Trong quá trình chung sống vợ chồng cũng có những mâu thuẫn nhiều lúc do bức tức nên anh có đánh chị H 01-02 tát tai, anh nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không có gì lớn và tha thiết mong vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con. Nhưng nếu chị H cương quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

- Về con chung: Giữa anh và chị Đào Thị H có 02 con chung tên Trần Hồng N (Giới tính: Nữ) – sinh ngày 24/3/2015 và cháu Trần Bùi Bảo N1 (Giới tính: Nữ) – sinh ngày 17/7/2018, sức khỏe 02 cháu bình thường, hiện cháu N đang ở với anh. Ly hôn anh yêu cầu được nuôi hai con N và N1, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, anh đảm bảo điều kiện nuôi hai con. Chị H yêu cầu nuôi hết hai cháu N và N1 thì anh không đồng ý vì chị H đi làm ở Quy Nhơn bỏ con cho ông bà ngoại. Hiện nay anh đang làm công nhân Công ty gỗ ở Phú Tài, Quy Nhơn sáng đi chiều về.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:* Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị H, cho chị Đào Thị H được ly hôn với anh Trần Văn C; Về con chung giao cháu Trần Hồng N (Giới tính: Nữ) – sinh ngày 24/3/2015 cho anh Trần Văn C trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Trần Bùi Bảo N1 (Giới tính: Nữ) – sinh ngày 17/7/2018 cho chị Đào Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Về tài sản chung và nợ chung không giải quyết vì đương sự không yêu cầu. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đào Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn giải quyết vụ án hôn nhân vì anh Trần Văn C có nơi cư trú tại thôn PL, xã BT, huyện TS, tỉnh Bình Định. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

Về sự vắng mặt của bị đơn. Anh Trần Văn C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có lý do, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh C.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị H và anh Trần Văn C kết hôn vào ngày 17/10/2014 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký chứng nhận kết hôn tại UBND xã BT, huyện TS, tỉnh Bình Định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 05 năm tại nhà cha mẹ anh C ở thôn PL, xã BT, huyện TS, tỉnh Bình Định thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H trình bày là do anh C có quan hệ ngoại tình, đánh đập chị, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn những mâu thuẫn nhưng không thể hàn gắn được nên từ tháng 10/2019 chị H bỏ về nhà cha mẹ chị ở khối PV, thị trấn PP, huyện TS sống đến nay và vợ chồng ly thân nhau từ đó. Chị H xác định không còn

tình cảm với anh C nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn C. Anh C cũng thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng cũng có những mâu thuẫn nhiều lúc do bức tức nên anh có đánh chị H 01-02 tát tai, anh nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không có gì lớn và tha thiết mong vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con. Nhưng nếu chị H cương quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý. HĐXX xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Hồng N (Giới tính: Nữ) – sinh ngày 24/3/2015 và cháu Trần Bùi Bảo N1 (Giới tính: Nữ) – sinh ngày 17/7/2018, sức khỏe 02 cháu bình thường. Khi vợ chồng chị H, anh C còn sống chung thì hai cháu N và N1 ở chung với chị H và anh C, từ tháng 10/2019 chị H về nhà cha mẹ chị ở thôn PV, thị trấn PP sinh sống có dẫn theo cháu N1 về ở với chị. Đầu tháng 10/2020 anh C qua thăm cháu N1 rồi dẫn cháu về ở lại nhà anh C. Đến tháng 02/2021 chị dẫn cháu N1 về ở với chị cho đến nay nên hiện nay cháu N đang ở với anh C còn cháu N1 đang ở với chị. Tại phiên tòa hôm nay chị H có yêu cầu đề ổn định cuộc sống hiện nay của hai con nên chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N1, còn anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Xét yêu cầu nuôi con của chị H, thấy rằng việc nuôi con phải đảm bảo quyền lợi của các cháu, hiện nay cháu Nhi còn rất nhỏ, cháu Nhi chưa đủ 36 tháng nên giao cháu N1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu N cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị H.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh C không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, và khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Đào Thị H phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006950 ngày 16/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn (đã nộp xong).

[4] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị H được ly hôn với anh Trần Văn C.
2. Về con chung: Giao cháu Trần Hồng N, (Giới tính: Nữ) – sinh ngày 24/3/2015 cho anh Trần Văn C trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Trần Bùi Bảo N1, (Giới tính: Nữ) – sinh ngày 17/7/2018 cho chị Đào Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, Tòa không giải quyết.
4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đào Thị H phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006950 ngày 16/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn (đã nộp xong).
5. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/4/2021), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- UBND xã Bình Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Minh Trí